

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2023/ DS-ST**

Ngày 28/02/2023

V/v “*T/c hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN VIỆT XUÂN**

Các hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Vũ Khắc Quế

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà **Ngô Thị D**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 2, A, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ 20, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Nguyên đơn, bà Ngô Thị D trình bày:* Do mối quan hệ làm ăn quen biết, bà D có cho bà Nguyễn Thị Hồng T vay tổng số tiền 130.000.000đ. Đến ngày 12/07/2020 hai bên chốt lại giấy vay tiền bà T đã trả cho bà D được 10.000.000đ, nay bà T còn nợ bà D số tiền là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Mục đích bà T vay tiền để tiêu xài cá nhân; lãi suất hai bên thỏa thuận 1%/tháng, thời hạn vay khi nào cần thì bà D báo trước một tuần. Từ khi vay đến nay bà T chưa trả được cho bà D khoản tiền vay gốc và khoản tiền lãi nào. Do bà T vi phạm cam kết nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả lại số tiền gốc là 120.000.000đ và lãi là 31.632.000đ. Tổng cộng bà D yêu cầu bà T trả số tiền gốc và lãi là 151.632.000đ (*một trăm năm mươi một triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*). Bà T khai đã đến nhà trả cho bà D số tiền trên có bà L làm chứng là hoàn toàn không có thật. Ngoài ra bà D không yêu cầu gì thêm.

+ *Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:* Bà T có vay của bà Ngô Thị D nhiều lần với số tiền là 130.000.000đ. Đến ngày 12/07/2020 hai bên chốt lại giấy vay tiền và trong giấy này có ghi bà T đã trả cho bà D được số tiền là 10.000.000đ. Đến cuối tháng 10/2020 bà T đã xuống nhà bà D để trả tiếp cho bà D số tiền 120.000.000đ có bà Nguyễn Thị Thu L cùng đi là người làm chứng. Hiện nay bà T không còn nợ bà D số tiền nêu trên. Nay bà D khởi kiện yêu cầu bà T trả tổng số tiền gốc cộng lãi là 151.632.000đ. Trong đó số tiền vay gốc 120.000.000đ và số tiền lãi 31.632.000đ thì bà T không đồng ý trả. Ngoài việc bà Nguyễn Thị Thu L là người làm chứng thì bà T không có chứng cứ gì khác để chứng minh cho việc mình đã trả số tiền nêu trên cho bà D.

+ *Người làm chứng bà Nguyễn Thị Lan, trình bày:* Chị L có quen biết bà Nguyễn Thị Hồng T, không quen biết bà D. Vào năm 2020, không nhớ ngày, chị L có đi cùng bà T nên nhà bà D ở Lộc an để bà T trả tiền cho bà D, sau đó bà T vào nhà bà D hai người gặp nhau làm gì thì bà L không biết, không chứng kiến việc trả tiền giữa bà T và bà D.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn yêu cầu buộc bà T phải trả cho bà D số tiền vay gốc và lãi là 151.632.000đ; Còn bà T thừa nhận có vay bà D số tiền 130.000.000đ nhưng đã trả hết, nay không còn nợ và không đồng ý trả số tiền nêu trên. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, các đương sự, xác định mối quan hệ tranh chấp đều đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị D và buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T phải trả cho bà D số tiền gốc 120.000.000đ; tiền lãi là 26.228.000đ; tổng gốc, cộng lãi là 146.228.000đ. Đề nghị xử bác yêu cầu của bà D đối với số tiền lãi tính vượt mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 5.404.000đ. Buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về pháp luật tố tụng: Bà Ngô Thị D khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng T để đòi số tiền vay gốc cộng lãi là 151.632.000đ; mà bà T là bị đơn lại đang cư trú tại xã C, thành phố Bảo Lộc, được xác định là quan hệ “*tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” được quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án TP. Bảo Lộc.

[2]. Về pháp luật nội dung: Bà Ngô Thị D khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng T để đòi số tiền vay gốc cộng lãi là 151.632.000đ; được xác định là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” được quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Nội dung của vụ án phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 do đó căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Qua tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp cho thấy: Bà Nguyễn Thị Hồng T có ký giấy ghi nợ bà Ngô Thị D ghi ngày 12/7/2020 với số tiền vay gốc là 130.000.000đ. Hai bên không ghi thỏa thuận có lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà T khai thừa nhận là có vay của bà D số tiền là 130.000.000đ có ghi giấy nhận nợ, bà T có ký nhận nợ số tiền nêu trên. Phần nội dung, ghi số tiền vay, số tiền đã trả là 10.000.000đ, còn nợ 120.000.000đ, bà D và bà T ký xác nhận vào giấy nợ số tiền này. Bà T khai đã trả hết số tiền trên cho bà D có bà L làm chứng. Qua lời khai của bà Nguyễn Thị Thu L, bà L cho rằng không biết, không chứng kiến việc bà T trả số tiền nêu trên cho bà D. Nay bà D không thừa nhận việc bà T đã trả số tiền nêu trên, bà T cũng không có chứng cứ gì về việc xác nhận là mình đã trả hết số tiền trên cho bà D. Do đó những lời khai nêu trên của bà T là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, buộc bà Nguyễn Thị Hồng T phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị D số tiền vay gốc còn nợ chưa trả là 120.000.000đ.

Đối với yêu cầu tính lãi của số tiền gốc 120.000.000đ: Bà D yêu cầu bà T phải trả số tiền lãi là 31.632.000.000đ, với mức lãi xuất là 1%/ tháng, tính từ ngày hai bên ghi nhận nợ là ngày 12/7/2020 đến ngày bà D khởi kiện 23/9/2022. Theo giấy ghi nhận nợ ngày 12/7/2020 giữa bà D và bà T thì hai bên thỏa thuận có tính lãi, còn mức lãi xuất hai bên ghi thỏa thuận không rõ ràng, nay hai bên có tranh chấp về lãi. *Theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn tại khoản 1 là 10%/ năm, tương đương với 0,83%/ tháng.* Tiền lãi sẽ được tính kể từ ngày 13/7/2020 cho đến ngày nguyên đơn yêu cầu là ngày 23/9/2022, thời gian được tính lãi là 26 tháng 10 ngày. Số tiền lãi được tính sẽ là: 120.000.000đ x 0,83%/tháng x 26 tháng 10 ngày = 26.228.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi buộc bà T phải trả cho bà D sẽ là 146.228.000đ.

Bà D yêu cầu bà T phải trả số tiền lãi là 31.632.000.000đ, nay chỉ được Tòa án chấp nhận số tiền là 26.228.000đ. Như vậy số tiền không được Tòa án chấp nhận do bà D tính vượt mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 5.404.000đ. Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự xử bác số tiền nêu trên và buộc bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí DSST với số tiền phải trả nợ là 146.228.000đ x 0,5% = 7.311.400đ theo quy định của pháp luật. Bà D phải chịu án phí đối với số tiền bị bác 5.404.000đ x 5% = 270.200đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 91, 147 k1, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 k2, 463, 466, 468 k2 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện về “ *Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản* ” giữa nguyên đơn bà Ngô Thị D đối với bà Nguyễn Thị Hồng T như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ngô Thị D số tiền nợ gốc, cộng lãi là 146.228.000đ (*một trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Trong đó (tiền gốc là 120.000.000đ, tiền lãi là 26.228.000đ).

“ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

2/ Bác yêu cầu tính lãi của bà Ngô Thị D đối với số tiền 5.404.000đ (*năm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

3/ *Về án phí:* Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.311.000đ (*Bảy triệu ba trăm mười một nghìn đồng*). Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 3.790.000.000đ theo biên lai thu số: 0005379 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Hoàn trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí dư là 3.490.000.000đ (*Ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

4/ Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niên yết bản sao bản án tại ủy ban nhân dân xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.B;
- THA Tp.B;
- Các đương sự;
- lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa

Nguyễn Viết Xuân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 9 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm thành phần gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**

+ Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Vũ Khắc Quế.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Định và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ *Ý kiến hội thẩm nhân dân ông Vũ Khắc Quế:* Qua tài liệu do các đương sự cung cấp phản ánh trong hồ sơ vụ án cho thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thanh khai thừa nhận là có vay của bà Định số tiền là 130.000.000đ có ghi giấy nhận nợ, bà Thanh có ký nhận nợ số tiền nêu trên. Phần nội dung, ghi số tiền vay, số tiền đã trả là 10.000.000đ, còn nợ 120.000.000đ. Bà Thanh khai đã trả hết số tiền trên cho bà Định có bà Lan làm chứng nhưng người làm chứng thì không biết việc bà thanh trả tiền cho bà Định. Nay bà Định không thừa nhận việc bà Thanh đã trả số tiền nêu trên, bà Thanh cũng không có chứng cứ gì về việc xác nhận là mình đã trả hết số tiền trên cho bà Định. Do đó những lời khai nêu trên của bà Thanh là không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, buộc bà Nguyễn Thị Hồng Thanh phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Định số tiền vay gốc còn nợ chưa trả là 120.000.000đ. Căn cứ Điều 468 k1 Bộ luật dân sự, buộc bà Thanh phải trả cho bà Định số tiền lãi là 31.600.000đ. Tổng cộng là 151.600.000đ. Buộc bà Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ *Ý kiến hội thẩm nhân dân bà Nguyễn Thị Hạnh và ý kiến của chủ tọa phiên tòa ông Nguyễn Viết Xuân* Thống nhất với ý kiến như nêu trên.

+ Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, 91, 147 k1, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 k2, 463, 466, 468 k2 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án Quyết định:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện về “ *Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Ngô Thị Định đối với bà Nguyễn Thị Hồng Thanh như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Thanh phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ngô Thị Định số tiền nợ gốc, cộng lãi là 146.228.000đ (*một trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Trong đó (tiền gốc là 120.000.000đ, tiền lãi là 26.228.000đ).

“ *Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự*”.

2/ Bác yêu cầu tính lãi của bà Ngô Thị Định đối với số tiền 5.404.000đ (*năm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

3/ *Về án phí*: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.311.000đ (*Bảy triệu ba trăm mười một nghìn đồng*). Buộc bà Định phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm triệu đồng*).

4/ Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại ủy ban nhân dân xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 4 vấn đề nêu trên với số phiếu đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Xuân

